

KẾ HOẠCH

Tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT công lập từ hạng III lên hạng II năm 2024

Căn cứ các quy định hiện hành về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên trung học phổ thông công lập năm 2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tạo điều kiện cho giáo viên đang giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp được thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng cao hơn phù hợp với chuyên môn được đào tạo, công việc đang đảm nhiệm và bảo đảm quyền lợi, lợi ích chính đáng của giáo viên; đồng thời đáp ứng yêu cầu, vị trí việc làm của đơn vị.

2. Yêu cầu

2.1. Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

2.2. Đảm bảo đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của cơ sở giáo dục công lập.

- Giáo viên phải đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp khi xét thăng hạng.

- Bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ XÉT

1. Đối tượng

Viên chức làm quản lý, giảng dạy chương trình giáo dục trung học phổ thông (sau đây gọi chung là giáo viên) trong các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên-hướng nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ. Cụ thể, giáo viên THPT hạng III được đăng ký dự xét thăng hạng lên giáo viên THPT hạng II khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;
- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT;
- Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT;
- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) và đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét

3.1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng giáo viên THPT hạng II, thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ, cụ thể bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo mẫu HS02-VC/BNV ban hành theo Thông tư 07/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ, được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng;

d) Các yêu cầu khác:

- Phô tô công chứng CCCD hoặc CMTND.

- Phổ thông công chứng các minh chứng về thành tích trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: mỗi giáo viên nộp 01 bộ hồ sơ dự xét kèm theo Công văn, danh sách trích ngang của đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức cử viên chức đi dự xét.

3.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nghệ An.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ XÁC ĐỊNH GIÁO VIÊN TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung và hình thức xét thăng hạng:

a) Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (khoản 20 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)

2.1. Giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2.2. Trường hợp đơn vị có số lượng giáo viên nộp hồ sơ dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định người trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Giáo viên có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

b) Giáo viên là nữ;

c) Giáo viên là người dân tộc thiểu số;

d) Giáo viên nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

e) Giáo viên có thời gian công tác nhiều hơn.

Thứ tự thành tích cao hơn được quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch này.

2.3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

3. Thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên:

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có giáo viên dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An.

IV. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT công lập hạng III lên hạng II: 897 chỉ tiêu.

(Có Phụ lục 02 đính kèm)

V. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG

UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét thăng hạng và tổ chức xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2021/NĐ-CP.

1. Hội đồng xét thăng hạng gồm 05 người đến 07 người.

2. Thành phần Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân tỉnh;

- 02 Phó Chủ tịch Hội đồng: 01 Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và 01 Lãnh đạo Sở Nội vụ;

- Các ủy viên Hội đồng: Lãnh đạo và chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ;

- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Lãnh đạo hoặc chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo;

Hội đồng xét thăng hạng thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng (do Chủ tịch Hội đồng quyết định).

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

- **Bước 1:** UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xét thăng hạng: tháng 5/2024.

- **Bước 2:** Nhận hồ sơ người đăng ký dự xét thăng hạng: tháng 5, 6/2024; tổng hợp hồ sơ, lập danh sách giáo viên đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: tháng 6/2024.

Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; Ban Giám sát Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định. Hội đồng xét thăng

hạng chức danh nghề nghiệp thành lập các ban giúp việc Hội đồng gồm: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc,...: tháng 6/2024.

- **Bước 3:** Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: tháng 6,7/2024.

- **Bước 4:** Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển, chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển.

- **Bước 5:** Hội đồng xét thăng hạng thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng.

- **Bước 6:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách giáo viên trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Nội vụ thực hiện việc Bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

VII. KINH PHÍ KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Phí dự xét thăng hạng

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Kinh phí kỳ xét

Kinh phí thực hiện được giao tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/4/2024 của HĐND tỉnh phê duyệt dự toán thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các khoản phí để lại năm 2024; phân bổ dự toán ngân sách địa phương; ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu đợt 1 năm 2024.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét thăng hạng

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc;

c) Tổ chức thu phí dự xét thăng hạng và sử dụng theo đúng quy định;

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ theo quy chế;

đ) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển; thông báo kết quả xét thăng hạng và danh sách giáo viên trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có giáo viên dự xét thăng hạng;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng (nếu có).

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu giúp Hội đồng tổ chức, thực hiện Kế hoạch xét thăng hạng;
- b) Thông báo công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đến giáo viên trực thuộc. Hướng dẫn, tổ chức thu hồ sơ, phí dự xét thăng hạng; quản lý và sử dụng kinh phí được cấp để phục vụ cho công tác xét thăng hạng theo quy định. Quyết định và chịu trách nhiệm về danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng.
- c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng.

2. Sở Nội vụ

- a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng.
- b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo giúp Hội đồng tổ chức và thực hiện Kế hoạch xét thăng hạng.

Trên đây là Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo) để được xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận: ✓

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT UBND tỉnh;
- Các Sở: GD & ĐT, Nội vụ,
- Tài chính;
- Lưu: VT, TH (N). ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Vinh

PHỤ LỤC 01**THÀNH TÍCH CAO HƠN TRONG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP THỰC HIỆN THEO THỨ TỰ NHÓM ƯU TIÊN SAU**

(Kèm theo Kế hoạch số: 345 /KH-UBND ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh)

Nhóm 1. Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập các hạng; Huân chương Lao động các hạng; Anh hùng Lao động; Nhà giáo Nhân dân; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng nhà nước.

Nhóm 2. Nhà giáo Ưu tú; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Được công nhận giáo viên dạy giỏi toàn quốc.

Nhóm 3. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (hoặc tương đương); Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen hoàn thành xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ hàng năm; Thủ trưởng bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen chuyên đề có thời gian từ 05 năm trở lên.

Nhóm 4. Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đối với người được phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện các tập thể, cá nhân đạt giải (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia, khu vực quốc gia hoặc giải Nhất (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh; Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đối với các cá nhân đạt từ giải khuyến khích trở lên (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, quốc gia hoặc giải Nhất (hoặc tương đương) trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp tỉnh.

Nhóm 5. Được Thủ trưởng bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đột xuất (hoặc theo chuyên đề có thời gian dưới 5 năm); Được công nhận đạt thành tích trong các kỳ thi (cuộc thi) cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc chủ trì tham mưu tổ chức; Được công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Được công nhận giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Nhóm 6. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn (và tương đương) thuộc UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện (và tương đương); Được Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (và tương đương) tặng Bằng khen.

Nhóm 7. Được công nhận đạt thành tích trong các kỳ thi (hội thi) cấp tỉnh do Sở Giáo dục và đào tạo tổ chức hoặc chủ trì tham mưu tổ chức; Có sáng kiến cấp cơ sở (do Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận).

Lưu ý:

- Trong mỗi nhóm, việc xác định người trúng tuyển căn cứ theo thứ tự ưu tiên: số lượng (số lần) thành tích có được; cùng mỗi thành tích nếu có tổ chức

theo quy mô khu vực hoặc có xếp hạng thì ưu tiên quy mô khu vực từ lớn đến nhỏ, người có thứ hạng từ cao đến thấp, thành tích cá nhân trước, thành tích tập thể xếp sau; giáo viên là nữ; giáo viên là người dân tộc thiểu số; giáo viên nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh); giáo viên có thời gian công tác nhiều hơn; trường hợp chưa xác định được người trúng tuyển thì xét đến nhóm thành tích tiếp theo.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC II

**CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN THPT TỪ HẠNG III LÊN
HẠNG II NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 05/5/2024 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG	Ghi chú
	TỔNG	897	
1	THPT chuyên Phan Bội Châu	19	
2	THPT Huỳnh Thúc Kháng	23	
3	THPTDTNT Nghệ An	11	
4	THPTDTNT số 2 Nghệ An	11	
5	THPT Hà Huy Tập	18	
6	THPT Lê Viết Thuật	17	
7	THPT Cửa Lò	14	
8	THPT Cửa Lò 2	8	
9	THPT Lê Hồng Phong	9	
10	THPT Thái Lão	9	
11	THPT Phạm Hồng Thái	7	
12	THPT Nguyễn Trường Tộ	8	
13	THPT Nam Đàn 1	16	
14	THPT Nam Đàn 2	12	
15	THPT Kim Liên	18	
16	THPT Nguyễn Duy Trinh	14	
17	THPT Nghi Lộc 2	11	
18	THPT Nghi Lộc 3	13	
19	THPT Nghi Lộc 4	13	
20	THPT Nghi Lộc 5	9	
21	THPT Nguyễn Xuân Ôn	14	
22	THPT Diễn Châu 2	17	
23	THPT Diễn Châu 3	16	
24	THPT Diễn Châu 4	13	
25	THPT Diễn Châu 5	16	
26	THPT Quỳnh Lưu 1	15	
27	THPT Quỳnh Lưu 2	15	
28	THPT Quỳnh Lưu 3	16	
29	THPT Quỳnh Lưu 4	14	
30	THPT Hoàng Mai	16	
31	THPT Hoàng Mai 2	11	

32	THPT Nguyễn Đức Mậu	13	
33	THPT Phan Đăng Lưu	17	
34	THPT Yên Thành 2	13	
35	THPT Yên Thành 3	10	
36	THPT Phan Thúc Trục	14	
37	THPT Bắc Yên Thành	15	
38	THPT Nam Yên Thành	11	
39	THPT Đô Lương 1	16	
40	THPT Đô Lương 2	14	
41	THPT Đô Lương 3	15	
42	THPT Đô Lương 4	8	
43	THPT Thanh Chương 1	14	
44	THPT Đặng Thai Mai	12	
45	THPT Thanh Chương 3	12	
46	THPT Đặng Thúc Hứa	12	
47	THPT Nguyễn Sỹ Sách	12	
48	THPT Cát Ngạn	9	
49	THPT Nguyễn Cảnh Chân	11	
50	THPT Anh Sơn 1	14	
51	THPT Anh Sơn 2	10	
52	THPT Anh Sơn 3	8	
53	THPT Tân Kỳ	14	
54	THPT Lê Lợi	12	
55	THPT Tân Kỳ 3	12	
56	THPT Thái Hoà	9	
57	THPT Tây Hiếu	12	
58	THPT Đông Hiếu	11	
59	THPT 1.5	12	
60	THPT Cờ Đỏ	10	
61	THPT Quỳnh Hợp	6	
62	THPT Quỳnh Hợp 2	15	
63	THPT Quỳnh Hợp 3	12	
64	THPT Quỳnh Châu	17	
65	THPT Quế Phong	17	
66	THPT Con Cuông	12	
67	THPT Mường Quạ	6	
68	THPT Tương Dương 1	10	
69	THPT Tương Dương 2	6	
70	THPT Kỳ Sơn	14	
71	TTGDTX-HN tỉnh Nghệ An	6	
72	TTGDTX số 2 Nghệ An	1	